

Bản án số: 20/2024/HNGĐ-ST
Ngày 07/5/2024
“Về việc: Ly hôn”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ PHÚ QUỐC – TỈNH KIÊN GIANG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Ngọc Triệu

Hội thẩm nhân dân: Ông Ngô Rạng Đông

Ông Nguyễn Phước Lộc

Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Văn Chung – Thư ký Tòa án thành phố Phú Quốc.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phú Quốc: Ông Nguyễn Văn Trung – Kiểm sát viên

Trong ngày 07 tháng 5 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 258/2023/TLST-HNGĐ, ngày 17/10/2023, về: "Ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 226/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 16/4/2024, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ông Nguyễn Sỹ H, sinh năm: 1971 (có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt)

Địa chỉ: tổ C khu phố G, phường A, thành phố P, tỉnh Kiên Giang.

2. Bị đơn: Bà Lý Thị Chiêu A, sinh năm: 1966 (vắng mặt theo Quyết định tuyên bố mất tích số 04/2023/QĐST-VDS ngày 08/3/2023 của Tòa án nhân dân thành phố Phú Quốc)

Địa chỉ: tổ C khu phố G, phường A, thành phố P, tỉnh Kiên Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Trong đơn xin ly hôn ngày 18 tháng 9 năm 2023, tại bản tự khai và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn ông Nguyễn Sỹ H trình bày: Ông H và bà Lý Thị Chiêu A đến với nhau trên cơ sở tự nguyện thương yêu nhau, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường A, thành phố P, tỉnh Kiên Giang ngày 19/6/2003. Vợ chồng chung sống không có con chung; Quá trình chung sống vợ chồng chưa có tạo dựng được tài sản chung; công nợ chung không có.

Thời gian đầu cuộc sống vợ chồng hạnh phúc, sau một thời gian chung sống hai vợ chồng xảy ra nhiều mâu thuẫn, đến năm 2012 thì bà **A** bỏ nhà đi cho đến nay không có tin tức gì.

Ông **H** có tìm kiếm nhiều nơi trên địa bàn thành phố **P** nhưng không gặp, đồng thời cũng có nhắn tin tìm người trên **B**, nhắn tin trên **Đ** nhưng vẫn không biết tung tích bà **A** ở đâu. Ông **H** đã có đơn yêu cầu Toà án nhân dân thành phố Phú Quốc tuyên bố mất tích đối với bà **Lý Thị Chiêu A** để đầy đủ thủ tục ly hôn với bà **A**, ngày 08/3/2023 Toà án nhân dân thành phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang ra Quyết định số 04/2023/QĐST-VDS về việc chấp nhận yêu cầu của ông **H** tuyên bố bà **Lý Thị Chiêu A** là người mất tích.

Nay ông **H** làm đơn gửi đến Tòa án nhân dân thành phố Phú Quốc đề nghị giải quyết:

- Về quan hệ hôn nhân: Yêu cầu được ly hôn với bà **Lý Thị Chiêu A**
- Về con chung: Vợ chồng chung sống không có con chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Tài sản chung và công nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Bị đơn bà **Lý Thị Chiêu A** là người bị Tòa án nhân dân thành phố Phú Quốc tuyên bố mất tích theo Quyết định số 04/2023/QĐST-VDS ngày 08/3/2023 và vắng mặt trong suốt quá trình tố tụng tại Tòa án nên không thể ghi nhận ý kiến của bà **A** trong hồ sơ.

Phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên tòa như sau:

Về thủ tục tố tụng: Việc tuân thủ pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, các đương sự đều tuân thủ đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Tại phiên tòa hôm nay ông **Nguyễn Sỹ H** có đơn xin xét xử vắng mặt, bà **Lý Thị Chiêu A** là người bị Tòa án tuyên bố mất tích theo Quyết định số 04/2023/QĐST-VDS ngày 08/3/2023 vắng mặt lần thứ hai không có lý do, Tòa án xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn là phù hợp theo Điều 227, Điều 228, Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự.

Về quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 2 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 2 Điều 68 Bộ luật dân sự năm 2015 cho ông **H** được ly hôn với bà **A**.

Về con chung: Ông **H** xác định vợ chồng không có con chung, đề nghị miễn xét.

Về tài sản chung, nợ chung: Ông **H** xác định vợ chồng không có, đề nghị miễn xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Nguyên đơn ông Nguyễn Sỹ H có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Xét thấy việc đương sự có đơn xin xét xử vắng mặt là phù hợp quy định pháp luật, căn cứ Điều 228, Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử xử vắng mặt nguyên đơn ông Nguyễn Sỹ H.

Bị đơn bà Lý Thị Chiêu A là người bị Tòa án nhân dân thành phố Phú Quốc tuyên bố mất tích, sau khi làm đầy đủ thủ tục tố tụng, căn cứ Điều 227, Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử xét xử vắng mặt bị đơn bà Lý Thị Chiêu A.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Ông Nguyễn Sỹ H và bà Lý Thị Chiêu A kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường A, thành phố P ngày 19/6/2003 là hôn nhân hợp pháp theo quy định tại khoản 1 Điều 9 Luật HNGĐ năm 2014.

Trong quá trình chung sống vợ chồng xảy ra nhiều mâu thuẫn, có những bất đồng trong cuộc sống, năm 2012 bà A bỏ nhà đi cho đến nay không có tin tức gì, mặc dù ông H và Tòa án đã áp dụng các biện pháp thông báo, tìm kiếm theo quy định pháp luật tố tụng dân sự nhưng vẫn không có tin tức xác thực về việc bà A còn sống. Ông Nguyễn Sỹ H có đơn yêu cầu Tòa án tuyên bố mất tích đối với bà A, ngày 08/3/2023 Tòa án nhân dân thành phố Phú Quốc ra quyết định số 04/2023/QDST-VDS về việc tuyên bố bà Lý Thị Chiêu A là người mất tích.

Nay ông Nguyễn Sỹ H khởi kiện xin ly hôn với bà Lý Thị Chiêu A, căn cứ khoản 2 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 2 Điều 68 Bộ luật dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của ông Nguyễn Sỹ H.

Về tài sản chung và công nợ chung: Ông Nguyễn Sỹ H xác nhận quá trình chung sống với bà Lý Thị Chiêu A không có tạo dựng được tài sản chung; công nợ chung không có, Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Về con chung: Ông Nguyễn Sỹ H xác định khi chung sống với bà Lý Thị Chiêu A, hai người không có con chung, Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[3] Về án phí: ông Nguyễn Sỹ H phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Áp dụng các Điều 28, 35, 147, 227, 228, 238, 266, 271, 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.
- Áp dụng khoản 2 Điều 68 Bộ luật dân sự năm 2015;
- Áp dụng khoản 2 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Áp dụng khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Ông Nguyễn Sỹ H được ly hôn với bà Lý Thị Chiêu A.

2. Về con chung: Ông Nguyễn Sỹ H và bà Lý Thị Chiêu A chung sống không có con chung, Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

3. Về tài sản chung và công nợ chung: Ông Nguyễn Sỹ H xác định không có, Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

4. Về án phí: Ông Nguyễn Sỹ H phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm 300.000 đồng, nhưng được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Phú Quốc, theo lai thu số 0009547 ngày 11/10/2023, ông H không phải nộp thêm.

5. Về kháng cáo: Báo cho các đương sự biết có quyền kháng cáo trong hạn luật định 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ông H, bà A vắng mặt tại phiên tòa nên có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản sao bản án được niêm yết tại địa phương nơi cư trú) để xin xét xử phúc thẩm tại Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo Điều 2 Luật thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 luật thi hành án dân sự./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Kiên Giang;
- VKSND thành phố Phú Quốc;
- Chi cục THADS thành phố Phú Quốc;
- UBND phường An Thới, thành phố Phú Quốc; tỉnh Kiên Giang
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

Trần Ngọc Triệu